

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSST

Ngày: 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trần Hải

Bà: Nguyễn Thị Thương

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* ông Phan Anh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:* ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 16/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/HSST - QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với:

Bị cáo: Phan Thị Th, sinh năm 1976 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nhân viên hợp đồng VNPT huyện B; đoàn thể: Quần chúng; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị K; có chồng: Đặng Ngọc D (chết) và có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: ngày 11/02/2020 bị Công an huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 18/2/2020. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

2. Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thị Th là nhân viên hợp đồng thu tiền phí dịch vụ điện thoại của VNPT huyện B, tỉnh Quảng Bình, đã bị cơ quan Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hàng ngày, bị cáo đến vỉa hè đường Trần Phú, Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình để ghi cá cược số lô, số đề trái phép, nhằm kiếm tiền phụ giúp gia đình. Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 14/3/2020, tại địa điểm bị cáo ngồi, bị cáo đã ghi cá cược số lô, số đề cho một người đàn ông qua đường không quen biết 04 số gồm 645, 356, 440 và 340, với hình thức 17 lô, mỗi số 5.000 đồng và 02 số gồm 215 và 153, với hình thức 06 lô, mỗi số 5.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, ông Lê Văn Tr đã đến ghi 04 số lô gồm 279, 772, 976 và 244, với hình thức 17 lô, mỗi số 500.000 đồng và số 45, với hình thức 18 lô, số tiền 50.000 đồng. Sau khi người ghi cá cược các số lô thì bị cáo ghi những số mà người ghi các cược vào hai mảnh giấy và ký tên bị cáo vào hai mảnh giấy đó, rồi giao cho người ghi cá cược giữ một mảnh và bị cáo giữ một mảnh để theo dõi. Sau đó bị cáo tổng hợp vào một tờ giấy A4 rồi chụp ảnh gửi qua mạng xã hội vào tài khoản ZALO có tên “ALOXO” của Ngô Thanh H. Khi bị cáo và ông Tr vừa thực hiện xong hành vi ghi cá cược số lô thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà bị cáo ghi cá cược số lô trái phép với những người ghi cá cược là 100.000 đồng.

Hình thức ghi cá cược số lô với người ghi cá cược, bị cáo dựa trên cơ sở đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng vào lúc 17h15phút cùng ngày. Tỷ lệ cá cược: 17 lô là ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu thắng thì người ghi cá cược thắng gấp 40 lần so với số tiền người ghi cá cược bỏ ra; 18 lô là hai số cuối của tất cả các giải từ giải tám đến giải đặc biệt, nếu thắng thì người ghi cá cược thắng gấp 05 lần so với số tiền người ghi cá cược bỏ ra; 06 lô là ba số cuối của giải 5, 6, 7 và giải đặc biệt, nếu thắng thì người ghi cá cược thắng gấp 100 lần so với số tiền người ghi cá cược bỏ. Sau khi có kết quả mở thưởng, bị cáo sẽ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết để biết kết quả thắng thua của người ghi cá cược, rồi trực tiếp chi trả tiền thắng thua cho người ghi cá cược.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPOA83, màu hồng; 01 ví da màu nâu; 02 tờ phoi và 05 tờ giấy ghi số lô, số đề đều có chữ ký của Phan Thị Th và 100.000 đồng; thu giữ tại ông Lê Văn Tr số tiền 240.000 đồng; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phan Thị Nh; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Tr; 01 điện thoại di động Symphone Model S50; 01 xe mô tô BKS 73N8 - 5000. Ngày 21/5/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ trả lại 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Nh; 01 xe mô tô mang BKS 73N8-5000; 01 điện thoại di động hiệu Symphone

Model S50; số tiền 240.000 đồng và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Tr cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSHBT ngày 12 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phan Thị Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Thị Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo chồng chết, phải nuôi con một mình, có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; về hình phạt bổ sung: bị cáo đã sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để đánh bạc bằng hình thức ghi cá cược số lô, có tính thu lợi bất chính, nên cần xử phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền 10.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đồng; trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPOA83 và 01 ví da cho bị cáo và tuyên tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có ông Lê Văn Tr đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi cá cược số lô cùng bị cáo, với số tiền 70.000 đồng; còn anh Lê Thanh H, quá trình điều tra bị cáo khai đã làm thư ký ghi cá cược số lô, số đề rồi gửi cho anh H thông qua mạng ZALO vào tài khoản “ALOXO”, nhưng anh H không thừa nhận liên quan đến việc ghi cá cược số lô, số đề cùng bị cáo. Trên ZALO của bị cáo có nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi ghi cá cược số lô, số đề qua tài khoản “ALOXO”, nhưng không có cơ sở để thu thập thông tin, tài liệu cá nhân của người quản lý và sử dụng tài khoản “ALOXO”, nên chưa có căn cứ để chứng minh hành vi của anh H có liên quan đến hành vi ghi cá cược số lô, số đề cùng bị cáo. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận. Trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết. Vào lúc 16 giờ 35 phút, ngày 14/3/2020 bị cáo là người đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đã trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng cùng người khác, dưới hình thức ghi cá cược số lô trái phép với số tiền 100.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phan Thị Th phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã có gia đình, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, nên nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như chính gia đình và bản thân của bị cáo, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi một cách tích cực. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có mẹ là người được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo chưa có tiền án; đã bị xử lý vi phạm

hành chính nhưng đây là tình tiết để định tội, nên không coi là tiền sự. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là phụ nữ, phải nuôi con một mình nên hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có công việc và thu nhập không cao, chồng chết phải nuôi con một mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo đã sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để thực hiện hành vi đánh bạc, có tính thu lợi bất chính. Vì vậy, để nhằm ngăn ngừa, hạn chế bị cáo có điều kiện phạm tội. Hội đồng xét xử, nghĩ cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để phạt bổ sung tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn các vật chứng bị thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Một số vật chứng đã thu giữ, trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này còn có ông Lê Văn Tr đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi cá cược số lô cùng bị cáo, với số tiền 70.000 đồng, nhưng ông Tr chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan Công an huyện B đã ra quyết định xử lý hành chính đối với ông Tr bằng hình thức “Cảnh cáo”. Đối với anh Lê Thanh H trong quá trình điều tra không thừa nhận liên quan đến việc ghi các cược số lô, số đề cùng bị cáo và chưa có căn cứ để chứng minh hành vi của anh H. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Phan Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo Phan Thị Th cho UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Thị Th.

2. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Th số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 06/8/2020. Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Thị Th 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPOA83 và 01 ví da màu nâu (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 06/8/2020).

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Phan Thị Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND TT.H;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những NTGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải